

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Tam Nông, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Số: 59/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Trọng L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 543, Quân khu 2 (Thôn Miếu Hạ, xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái).

Bị đơn: **Chị Mai Thị Minh H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 4, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trọng L và chị Mai Thị Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Trọng L và chị Mai Thị Minh H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 22/9/2005 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 04/3/2007 kể từ tháng 8/2020 cho đến khi 02

con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về công nợ: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Hai bên đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng L tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002647 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trọng L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Nộn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Kim Nguyên